TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGỌC HIỂN
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 106/2018/HNGĐ-ST
Ngày 01-11-2018
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HIỂN, TỈNH CÀ MAU

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Mỹ Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Thanh Liêm.

Ông Hồng Chí Tín.

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Dung là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

Ngày 01 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 214/2018/TLST – HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2018 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 128/2018/QĐXXST – HNGĐ ngày 15 tháng 10 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh Võ Vũ T, sinh năm 1992 (có mặt).

Cư trú tại: Ấp N, xã V, huyện Ng, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn*: Chị Thái Kim K, sinh năm 1993 (vắng mặt).

Cư trú tại: Ấp N, xã V, huyện Ng, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 02/10/2018 nguyên đơn anh Võ Vũ T trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị Thái Kim K tự tìm hiểu và kết hôn vào năm 2012, đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện N, tỉnh Cà Mau. Trong cuộc sống vợ chồng thường xuyên bất hòa do bất đồng quan điểm và xảy ra cự cải. Nay xét thấy tình cảm

vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài nên anh yêu cầu được ly hôn với chị Thái Kim K.

Về nuôi con chung: Gồm có 02 người con tên Võ Gia H, sinh ngày 09/6/2013 và Võ Gia H1, sinh ngày 20/9/2015. Hiện hai cháu đang sống cùng anh. Sau khi ly hôn, anh yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng.

Về chia tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo bản tự khai đề ngày 02/10/2018 chị Thái Kim K trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Võ Vũ T tự tìm hiểu và kết hôn vào năm 2012, đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện N, tỉnh Cà Mau. Trong cuộc sống vợ chồng thường xuyên cải nhau do bất đồng ý kiến trong suy nghĩ và cách sống. Nay anh T yêu cầu ly hôn chị đồng ý.

Về nuôi con chung: Gồm có 02 người con tên Võ Gia H, sinh ngày 09/6/2013 và Võ Gia H1, sinh ngày 20/9/2015. Hiện hai cháu đang sống cùng anh T. Sau khi ly hôn, chị đồng ý để anh T được tiếp tục nuôi cháu H và cháu H1.

Về chia tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị K có đơn đề nghị vắng mặt.

Tại phiên tòa: Anh T bảo lưu quan điểm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Thái Kim K có đơn đề nghị vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị Thái Kim K.

[2] Về hôn nhân: Anh Võ Vũ T và chị Thái Kim K tìm hiểu, tự nguyện kết hôn với nhau và đăng ký kết hôn vào năm 2012 tại UBND xã V, huyện N, tỉnh Cà Mau theo giấy chứng nhận kết hôn số 51 năm 2012 đây là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận là vợ chồng. Anh T nhận thấy cuộc sống của anh chị có nhiều bất hòa, hôn nhân không còn hạnh phúc nên anh T yêu cầu ly hôn, chị K đồng ý. Hội đồng xét xử xét thấy: Mâu thuẫn trong cuộc sống vợ chồng của anh T và chị K là có xảy ra, giữa vợ chồng xảy ra nhiều mẫu thuẫn không thể hàn gắn được, nếu duy trì hôn nhân cũng không đem lại hạnh phúc cho anh chị. Xét thấy, mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Võ Vũ T, anh T được ly hôn với chị Thái Kim K.

[3] Về nuôi con chung: Gồm có 02 người con tên Võ Gia H, sinh ngày 09/6/2013 và Võ Gia H1, sinh ngày 20/9/2015. Hiện hai cháu đang sống cùng anh T.

Sau khi ly hôn, chị K đồng ý để anh T được tiếp tục nuôi cháu H và cháu H1 đây là sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự về việc nuôi con chung không trái với quy quy định của pháp luật nên được ghi nhận, căn cứ Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình quyết định để anh T được tiếp tục nuôi cháu Võ Gia H, sinh ngày 09/6/2013 và Võ Gia H1, sinh ngày 20/9/2015. Về cấp dưỡng nuôi con đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét. Chị K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

[4] Về chia tài sản: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[5] Án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án thì anh Võ Vũ T phải chịu 300.000 đồng. Anh Võ Vũ T đã dự nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0005416 ngày 02/10/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiển được chuyển thu.

[6] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị Thái Kim K.

Căn cứ khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Võ Vũ T, anh T được ly hôn với chị Thái Kim K.

2. Về nuôi con chung: Anh Võ Vũ T được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Võ Gia H, sinh ngày 09/6/2013 và Võ Gia H1, sinh ngày 20/9/2015.

Chị Thái Kim K không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng quyền thăm con để gây ảnh hưởng đến việc nuôi con của anh Võ Vũ T.

3. Về chia tài sản: Không xem xét giải quyết.

4. Án phí dân sự sơ thẩm anh Võ Vũ T phải chịu 300.000 đồng. Anh Võ Vũ T đã dự nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0005416 ngày 02/10/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiển được chuyển thu.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Ngọc Hiển;
- Chi cục THADS huyện Ngọc Hiển;
- Các đương sự;
- UBND xã V, huyện N, tỉnh Cà Mau;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Mỹ Phương